

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5
**BAN CHỈ ĐẠO PHÒNG
CHỐNG DỊCH COVID-19**

Số: 246 /BC-BCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quận 5, ngày 03 tháng 10 năm 2022

BÁO CÁO

Đánh giá cấp độ dịch COVID-19 tuần từ 26/9/2022 đến 02/10/2022

Căn cứ Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ về ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng, an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”;

Căn cứ Quyết định số 218/QĐ-BYT ngày 27 tháng 01 năm 2022 của Bộ Y tế về ban hành hướng dẫn tạm thời về chuyên môn y tế thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”;

Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 Quận 5 báo cáo đánh giá cấp độ dịch COVID-19 tuần từ 26/9/2022 đến 02/10/2022 như sau:

1. Kết quả đánh giá cấp độ dịch các phường:

Sau khi kết hợp các tiêu chí, kết quả như sau:

- Tỷ lệ phường đạt cấp độ 1 là: 100%, gồm 14/14 phường.

2. Chi tiết đánh giá cấp độ dịch các phường: Đính kèm Phụ lục./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế/TP ;
- TT.QU – TT.UBND/Q5;
- BCĐ PCDB/Q5;
- VP.QU - VP.UBND/Q5(VX);
- Lưu: VT, YT. 

KT. TRƯỞNG BAN 
PHÓ TRƯỞNG BAN



PHÓ CHỦ TỊCH UBND QUẬN 5
Nguyễn Võ Xuân Kỳ

Bảng đánh giá chi tiết cấp độ dịch các phường tuần từ 26/9/2022 – 02/10/2022
(Ban hành kèm theo Báo cáo số 246 /BC-BCĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19 Quận 5)

Các chỉ số			Chỉ số 1a			Chỉ số 1b				Chỉ số 1c		Chỉ số 2a				Chỉ số 2b				Chỉ số điều chỉnh mức độ dịch (2a + 2b)		Khả năng đáp ứng 3a		Khả năng đáp ứng 3b				Khả năng đáp ứng 3c			Cấp độ dịch	
Phường	Dân số	Số hộ	Số ca mắc mới trong tuần ngày 26/9-02/10/2022	Tỷ lệ mắc mới trong tuần/100.000 dân	Mức độ lây nhiễm theo 1a	Số ca thở oxy trung bình trong tuần	Tỷ lệ ca bệnh phải thở oxy Trung Bình trong tuần/100.000 dân	Mức độ lây nhiễm Theo 1b	Mức độ lây nhiễm (1a+1b)	Số ca tử vong mới trong tuần	Tỷ lệ số ca tử vong trong tuần/100.000 dân	Số mũi tiêm đủ mũi		Tỷ lệ tiêm đủ mũi VX (%)	Độ phủ VX (2a) (>=75%)	Số mũi 3 nguy cơ cao	Tỷ lệ tiêm đủ mũi VX (nguy cơ cao) (%)	Độ phủ VX (2b) (>=90%)	Độ phủ VX (Phối hợp 2a+2b)	Mức độ lây nhiễm (Hiệu chỉnh theo chỉ số 2a + 2b)	Tỷ lệ sản sang quản lý, chăm sóc/ 10.000 hộ dân	Khả năng đáp ứng (3a)	Tỷ lệ giường bệnh dành cho BN Covid/ 100.000 dân (QH đánh giá, áp dụng cho P/X)	Khả năng đáp ứng (3b)	Khả năng đáp ứng (3a+3b)	Tỷ lệ giường điều trị ICU có đủ NVYT phục vụ/ 100.000 dân (>=4/100.000 dân)	Khả năng đáp ứng (3c)	Hiệu chỉnh khả năng đáp ứng theo chỉ số 3c	Cấp độ dịch (1)	Cấp độ dịch (2) Hiệu chỉnh theo tiêu chí 1c		
			Chỉ số 1a	Chỉ số 1a	Chỉ số 1a	Chỉ số 1b	Chỉ số 1b	Chỉ số 1b	Chỉ số 1a+1b	Chỉ số 1c	Chỉ số 1c	Mũi 2 người 12-17	Mũi bổ sung & nhắc lại người >= 18	Chỉ số 2a	Chỉ số 2a	Chỉ số 2b	Chỉ số 2b	Chỉ số 2b	Chỉ số 2a+2b	Chỉ số 3a	Chỉ số 3a	Chỉ số 3b	Chỉ số 3b	Chỉ số 3a+3b	Chỉ số 3c	Chỉ số 3c	Chỉ số 3a+3b+3c	Kết hợp Mức độ lây nhiễm + khả năng đáp ứng	Cấp độ dịch			
Phường 1	17199	4315	2	11,6	1	0	0,0	1	1	0	0,0	1142	9386	61,21%	Không đạt	3865	96,79%	Đạt	Không đạt	2	695,2	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1		
Phường 2	14365	3861	0	0,0	1	0	0,0	1	1	0	0,0	979	11950	90,00%	Đạt	5196	116,55%	Đạt	Đạt	1	777,0	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1		
Phường 3	7630	1386	0	0,0	1	0	0,0	1	1	0	0,0	2455	7380	128,90%	Đạt	2379	211,28%	Đạt	Đạt	1	2886,0	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1		
Phường 4	10125	2789	1	9,9	1	1	9,9	2	2	0	0,0	698	9085	96,62%	Đạt	3406	93,60%	Đạt	Đạt	2	1792,8	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1		
Phường 5	10847	2726	0	0,0	1	0	0,0	1	1	0	0,0	941	9701	98,11%	Đạt	3836	113,86%	Đạt	Đạt	1	3301,5	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1		
Phường 6	8424	2184	0	0,0	1	0	0,0	1	1	0	0,0	700	6404	84,33%	Đạt	2885	89,40%	Không đạt	Không đạt	2	3663,0	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1		
Phường 7	10273	2535	1	9,7	1	0	0,0	1	1	0	0,0	715	6517	70,40%	Không đạt	2922	77,71%	Không đạt	Không đạt	2	1972,4	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1		
Phường 8	7868	1842	0	0,0	1	0	0,0	1	1	0	0,0	791	7924	110,77%	Đạt	3193	118,92%	Đạt	Đạt	1	1085,8	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1		
Phường 9	13233	2963	0	0,0	1	0	0,0	1	1	0	0,0	933	7241	61,77%	Không đạt	2499	92,35%	Đạt	Không đạt	2	1012,5	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1		
Phường 10	6479	1862	0	0,0	1	0	0,0	1	1	0	0,0	525	5061	86,22%	Đạt	1978	79,12%	Không đạt	Không đạt	2	1611,2	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1		
Phường 11	11659	3035	2	17,2	1	0	0,0	1	1	0	0,0	1039	9867	93,54%	Đạt	4161	105,72%	Đạt	Đạt	1	2306,4	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1		
Phường 12	14857	3710	6	40,4	1	0	0,0	1	1	0	0,0	1478	12826	96,28%	Đạt	5485	124,04%	Đạt	Đạt	1	1886,8	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1		
Phường 13	8749	2195	0	0,0	1	0	0,0	1	1	0	0,0	756	5946	76,60%	Đạt	2475	89,80%	Không đạt	Không đạt	2	1366,7	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1		
Phường 14	12909	3347	0	0,0	1	0	0,0	1	1	0	0,0	988	11931	100,08%	Đạt	4648	164,24%	Đạt	Đạt	1	896,3	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1		